TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 325/2019/DS-ST
Ngày: 29-5-2019
V/v: Tranh chấp giao dịch dân sự về hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hào
2. Ông Võ Hoàng Thu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Quách Minh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 837/2018/TLST–DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc: "Tranh chấp giao dịch dân sự về hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1975 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp 4, xã BC, huyện BC, Thành phố H.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị Kim H, sinh năm: 1972 (Vắng mặt – Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 5, xã HL, huyện BC, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/10/2017 đến ngày 15/8/2018, bà có chơi hụi với bà Đinh Thị Kim H. Bà H là chủ hụi còn bà là thành viên chơi hụi. Bà chơi với bà H 02 dây hụi tuần:

- Dây hụi thứ nhất, bà đóng vào ngày 01/3/2018, mỗi tuần bà đóng 4.000.000 đồng, chơi hụi trong vòng 30 tuần. Tổng cộng, bà đã đóng hụi cho bà

H được 29 tuần. Số tiền mà nhận (hốt) hụi được sẽ là 141.000.000 đồng nhưng bà H không cho bà nhận (hốt) hụi;

- Dây hụi thứ hai, bắt đầu từ ngày 09/8/2018, mỗi tuần bà đóng 8.000.000 đồng. Bà đóng hụi được 06 tuần, tổng cộng bà đóng tổng số tiền là 48.000.000 đồng thì bà H bị vỡ hụi.

Tổng cộng, bà H đã giữ lại của bà số tiền chơi hụi là 189.000.000 đồng. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà H trả tiền hụi nhưng bà H không đồng ý trả nên bà đã khởi kiện tranh chấp với bà H tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Sau khi khởi kiện, đến ngày 25/12/2018 bà H có trả cho bà số tiền là 30.000.000 đồng. Số tiền gốc bà H còn nợ hụi bà là 159.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh buộc bà Đinh Thị Kim H chỉ phải trả lại cho bà số tiền nợ hụi gốc là 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi bốn triệu đồng), trả một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà không yêu cầu tính lãi. Bà cũng trình bày thêm, những hụi viên cùng chơi chung dây hụi với bà H thì bà không còn nhớ rõ họ, tên và địa chỉ của họ nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Số tiền mà bà dùng chơi hụi với bà H là tài sản riêng của bà, không liên quan đến chồng bà.

Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác

Bị đơn bà Đinh Thị Kim H trình bày:

Trong thời gian từ ngày 15/10/2017 đến ngày 15/8/2018, bà và bà Nguyễn Thị Thu T có chơi hụi với nhau. Bà làm chủ hụi. Trong quá trình chơi hụi, bà bị người khác giật hụi nên bà không thể cho bà T hốt hụi. Bà còn nợ hụi của bà T với số tiền là 164.000.000 đồng. Sau đó, bà có trả cho bà T số tiền là 30.000.000 đồng. Vậy, bà còn nợ của bà T số tiền là 134.000.000 đồng. Do hoàn cảnh của bà gặp nhiều khó khăn nên bà yêu cầu được trả số tiền trên thành nhiều đợt. Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ hụi gốc là 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng), trả một lần ngay khi án phát sinh hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện tranh chấp giao dịch về hụi đối với bà Đinh Thị Kim H. Bà H có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp giao dịch về hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị Kim H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời xác nhận trình bày của đương sự tại phiên tòa thì có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị Thu T và bà Đinh Thị Kim H có quan hệ giao dịch chơi hụi với nhau, trong đó bà H là chủ hụi và bà T là thành viên tham gia dây hụi. Giao dịch góp hụi giữa bà T và bà H được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là giao dịch hợp pháp. Bà T và bà H cùng xác nhận là bà H còn nợ bà T số tiền hụi gốc là 134.000.000 đồng.

[5] Khoản 1 Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên".*

[6] Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường quy định: *"Trong trường hợp chủ họ đã thu các phần họ của các thành viên nhưng không giao cho thành viên được lĩnh họ thì theo yêu cầu của thành viên có quyền lĩnh họ, chủ họ phải giao các phần họ đã thu được cho thành viên đó và bồi thường thiệt hại nếu có"*.

[7] Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định số tiền gốc mà bà H còn nợ hụi bà T là 134.000.000 đồng. Bà T yêu cầu bà H trả số tiền trên và yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật nhưng phía bà H không đồng ý nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bà H phải trả số tiền còn nợ bà T, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu bà H trả lãi đối với số tiền nợ hụi gốc.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T, buộc bà Đinh Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền nợ hụi là 134.000.000 (một trăm ba mươi bốn triệu) đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi suất.

[10] Nếu bà Đinh Thị Kim H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì bà H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và khoản 1 Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T;

2. Buộc bà Đinh Thị Kim H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền nợ hụi là 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đinh Thị Kim H chậm trả tiền thì bà Đinh Thị Kim H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bà Đinh Thị Kim H chịu 6.750.000 đồng (sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí 4.725.000 đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006541 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Nguyễn Tấn Việt